

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/2008/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống lụt, bão

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Điều 19 Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống lụt, bão là cơ quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ

trưởng quản lý nhà nước chuyên ngành và thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống lụt, bão thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống lụt, bão có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của Cục đặt tại thành phố Hà Nội và bộ phận thường trực tại thành phố Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ dự thảo dự án luật, dự án pháp lệnh, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ và các dự án, đề án theo sự phân công của Bộ trưởng. Trình Bộ trưởng dự thảo quyết định, chỉ thị và các

văn bản khác thuộc thẩm quyền chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng.

2. Trình Bộ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm và hàng năm; các chiến lược, quy hoạch vùng trọng điểm, liên vùng, liên tỉnh và các chương trình, đề án, dự án, công trình quan trọng thuộc chuyên ngành, lĩnh vực quản lý của Cục theo sự phân công của Bộ trưởng.

3. Ban hành các văn bản cá biệt và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Thông báo kế hoạch chi tiết thực hiện chương trình, đề án, dự án do Bộ quản lý cho từng địa phương, đơn vị sau khi được Bộ phê duyệt kế hoạch tổng thể về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

4. Trình Bộ công bố chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành đã được phê duyệt; chỉ đạo và tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Cục.

5. Về công tác đê điều:

a) Xây dựng và quản lý việc thực hiện các dự án điều tra cơ bản, dự án quy

hoạch đê điều, quy hoạch phòng, chống lũ các hệ thống sông, thẩm định thiết kế quy hoạch về đê điều, phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai;

b) Chủ trì, phối hợp với các địa phương và các đơn vị liên quan rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đê điều của các vùng, miền và cả nước trình Bộ;

c) Chủ trì thẩm định, trình Bộ phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đê điều do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình;

d) Chủ trì, phối hợp với các địa phương và các đơn vị liên quan lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê trong phạm vi cả nước trình Bộ trưởng;

đ) Chủ trì tổ chức thẩm định, trình Bộ thỏa thuận để Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch phòng chống lũ chi tiết từng tuyến sông có đê của địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình;

e) Tổ chức thẩm định, trình Bộ phê duyệt việc đầu tư xây dựng, tu bổ, duy tu bảo dưỡng, nâng cấp, kiên cố hóa đê điều; kiểm tra, theo dõi việc thực hiện quy chuẩn kỹ thuật về đê điều;

g) Tổ chức thẩm định, trình Bộ thỏa thuận các dự án đầu tư xây dựng sử dụng bãi sông nơi chưa có công trình xây dựng;

h) Chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở các dự án đê điều nhóm A, thỏa thuận các dự án đê điều liên quan đến hai tỉnh trở lên (không phân biệt nguồn vốn);

i) Tổ chức thẩm định trình Bộ trưởng văn bản chấp thuận đối với việc xây dựng, cải tạo các công trình giao thông liên quan đến đê điều đối với công trình ảnh hưởng đến hai tỉnh trở lên;

k) Chủ trì tổ chức thẩm định trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch đấu thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn, xây lắp, mua sắm hàng hóa với các dự án đê điều được phân công quản lý theo quy định của pháp luật;

l) Chủ trì tổ chức thẩm định và quyết định phê duyệt: hồ sơ mời thầu dự án thuộc chuyên ngành xây dựng đê điều được Bộ trưởng giao quản lý (trừ các dự án đã được Bộ trưởng ủy quyền cho chủ đầu tư trong quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu); kết quả đấu thầu các gói thầu xây lắp theo phân cấp và kế hoạch đấu thầu đã được Bộ trưởng phê duyệt;

m) Trình Bộ thỏa thuận các dự án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển; dự án khai thác cát lòng sông theo yêu cầu;

n) Chủ trì tổ chức thẩm định, trình Bộ phê duyệt chủ trương và giải pháp xử lý đột xuất về đê điều;

o) Chỉ đạo công tác hộ đê, xử lý kỹ

thuật các sự cố về đê điều. Chủ trì phối hợp với các ngành, các tổ chức, Cục Thủy lợi và các địa phương kịp thời đề xuất phương án phòng tránh, xử lý, khắc phục hậu quả các sự cố về đê điều;

p) Đề xuất giải pháp huy động các nguồn lực của Trung ương và địa phương để cứu hộ và bảo vệ hệ thống đê điều từ cấp 3 đến cấp đặc biệt trong trường hợp khẩn cấp;

q) Trình Bộ quy định tải trọng cho phép, quy định cho phép đối với xe cơ giới đi trên đê;

r) Thỏa thuận việc cấp và thu hồi giấy phép đối với một số hoạt động có liên quan tới đê điều theo ủy quyền của Bộ trưởng;

s) Trình Bộ trưởng chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lực lượng quản lý đê nhân dân;

t) Tham gia thẩm định quyết toán dự án đầu tư tu bổ đê điều, kế hoạch duy tu bảo dưỡng đê điều và các dự án theo phân công của Bộ trưởng;

u) Quản lý và thực hiện việc lập, giao nộp, lưu trữ hồ sơ tài liệu công trình xây dựng theo quy định của Nhà nước.

6. Về công tác phòng, chống lụt, bão:

a) Rà soát và đề xuất điều chỉnh, tham mưu chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc thực hiện Chiến lược phòng chống và giảm nhẹ thiên tai theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức theo dõi, cập nhật thông tin về mưa, bão, lũ, lũ quét, tố, lốc, sạt lở sông, bờ biển, động đất, sóng thần trong cả nước; tổng hợp thiệt hại, đề xuất trình Bộ trưởng các biện pháp khắc phục hậu quả do bão, lũ và thiên tai gây ra;

c) Phối hợp với các ngành, các tổ chức, Cục Thủy lợi, Cục Bảo vệ và Khai thác nguồn lợi thủy sản và các địa phương kịp thời đề xuất với Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương phương án xử lý các sự cố về các công trình thủy lợi và xử lý tình huống, khắc phục hậu quả do thiên tai mưa, bão, lũ, lũ quét, tố, lốc, sạt lở bờ sông, bờ biển, động đất, sóng thần gây ra;

d) Thực hiện Quy trình vận hành liên hồ chứa trên sông Đà, sông Lô để tham gia cắt lũ cho hạ du do Bộ trưởng, Trưởng Ban chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương ủy quyền;

đ) Tham mưu cho Bộ và Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương trong việc tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định cụ thể về tình huống khẩn cấp cần phân lũ, chậm lũ, các biện pháp di dân an toàn, đảm bảo sản xuất và đời sống nhân dân, khắc phục hậu quả ngập lụt, trợ cấp cho nhân dân vùng bị ảnh hưởng phân lũ, chậm lũ;

e) Chủ động phối hợp với các ngành,

chính quyền địa phương trong công tác phòng, chống lụt, bão. Trường hợp cần thiết, được quyền yêu cầu các Bộ, ngành trung ương, chính quyền địa phương huy động lực lượng, phương tiện trên địa bàn để kịp thời phòng, chống lụt, bão, hộ đê, cứu hộ, cứu nạn theo quy định của pháp luật;

g) Tham mưu cho Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương phối hợp với Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn và các Bộ, ngành, địa phương liên quan chỉ đạo việc phòng chống, tổ chức cứu hộ cứu nạn nhằm giảm thiểu thiệt hại khi có động đất, sóng thần;

h) Tham mưu cho Ban chỉ đạo Phòng, chống lụt bão Trung ương để chỉ đạo việc lập quy hoạch và xây dựng hệ thống báo động trực canh cảnh báo sóng thần cho các vùng có nguy cơ cao;

i) Chỉ đạo việc quản lý, sử dụng vật tư dự trữ phòng, chống lụt, bão;

k) Cập nhật thông tin về sạt lở bờ sông, bờ biển, đề xuất, kiểm tra, đôn đốc việc xử lý sạt lở.

7. Tổ chức chỉ đạo công tác điều tra, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về lĩnh vực đê điều và phòng, chống lụt, bão theo quy định.

8. Về khoa học công nghệ:

a) Đề xuất, trình Bộ chương trình, kế hoạch, đề tài nghiên cứu khoa học, ứng

dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật chuyên ngành;

b) Chủ trì thẩm định đề cương, đề tài nghiên cứu; đặt hàng cho các tổ chức, cá nhân thực hiện; nghiệm thu, quản lý kết quả và chỉ đạo triển khai kết quả nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Quản lý thông tin khoa học công nghệ về chuyên ngành;

d) Tham gia xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo phân công của Bộ trưởng.

9. Về hợp tác quốc tế:

a) Xây dựng, trình Bộ chương trình, dự án hợp tác quốc tế về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục;

b) Tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế, các chương trình, dự án quốc tế tài trợ theo phân cấp của Bộ trưởng.

10. Về cải cách hành chính:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính theo kế hoạch của Bộ và sự chỉ đạo của Bộ trưởng;

b) Chỉ đạo rà soát, hệ thống hóa và đề xuất, xây dựng hệ thống thể chế, pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Chỉ đạo hoàn thiện chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức trực thuộc Cục theo hướng phân công, phân cấp; trình Bộ phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho chính quyền địa phương;

d) Chỉ đạo thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính và cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức làm việc, hiện đại hóa công sở, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Cục.

11. Về quản lý nhà nước các tổ chức thực hiện dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của Cục:

a) Trình Bộ cơ chế, chính sách, quy chuẩn kỹ thuật về cung ứng dịch vụ công; về thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực;

b) Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, thời gian thực hiện cung ứng các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực;

c) Hướng dẫn, kiểm tra và hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

12. Về quản lý nhà nước đối với hoạt động của hội, tổ chức phi Chính phủ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của Cục theo phân công của Bộ trưởng:

a) Hướng dẫn, tạo điều kiện cho hội,

tổ chức phi Chính phủ tham gia các hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục; tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu việc đề xuất, phản biện của hội, tổ chức phi Chính phủ để hoàn thiện các quy định quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực;

b) Kiến nghị việc xử lý các vi phạm pháp luật của hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong ngành, lĩnh vực.

13. Về tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức:

a) Xây dựng dự thảo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục; đề xuất việc thành lập, tổ chức lại các tổ chức trực thuộc Cục;

b) Quyết định thành lập Tổ công tác của Cục; quy định cụ thể về nhiệm vụ tự chủ, điều lệ tổ chức và hoạt động cho các tổ chức sự nghiệp nhà nước thuộc Cục theo quy định;

c) Trình Bộ kế hoạch biên chế hàng năm của Cục; quyết định phân bổ biên chế hành chính cho các cơ quan thuộc Cục;

d) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi học tập, công tác ở nước ngoài theo phân cấp quản lý cán bộ của Bộ;

đ) Quy định thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức thuộc Cục;

e) Quyết định và thực hiện các biện pháp cụ thể để tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tổ chức thực hiện phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí và quan liêu, hách dịch, cửa quyền trong các đơn vị thuộc Cục;

g) Tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, chế độ tiền lương, khen thưởng và các chế độ khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật phân cấp của Bộ; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành theo phân công của Bộ trưởng;

h) Xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của ngạch công chức, viên chức thuộc ngành, lĩnh vực theo phân công của Bộ trưởng;

i) Báo cáo thực hiện về công tác tổ chức, cán bộ và biên chế theo quy định.

14. Về thanh tra, kiểm tra:

a) Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định;

b) Giải quyết hoặc tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức, công dân liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của Cục; tổ chức việc tiếp công dân theo quy định của pháp luật;

c) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện phân cấp quản lý về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục. Thanh tra chuyên ngành và xử lý các vi phạm về đê điều theo quy định của pháp luật.

15. Về quản lý tài chính, tài sản:

a) Trình Bộ dự toán ngân sách hàng năm và kế hoạch ngân sách trung hạn của Cục;

b) Chịu trách nhiệm quyết toán các nguồn kinh phí do Cục trực tiếp quản lý; quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản của Nhà nước được giao cho Cục theo phân cấp của Bộ trưởng và quy định của pháp luật;

c) Kiểm tra, theo dõi hoạt động tài chính và tổng hợp quyết toán của các đơn vị trực thuộc Cục.

16. Thực hiện nhiệm vụ Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương.

17. Thực hiện nhiệm vụ thường trực Hội đồng nghiệm thu, bàn giao công trình và quy trình vận hành các công trình quan trọng cấp nhà nước, cấp Bộ với các dự án xây dựng công trình được Bộ giao quản lý.

18. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Cục:

Lãnh đạo Cục có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

Cục trưởng điều hành hoạt động của Cục, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về hoạt động của Cục.

Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Cục trưởng và chịu trách nhiệm trước Cục trưởng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Bộ máy quản lý:

a) Phòng Quản lý Đê;

b) Phòng Quản lý Phòng, chống lụt, bão;

c) Phòng Hành chính, Tổng hợp;

d) Phòng Kế hoạch, Quy hoạch;

đ) Thanh tra Cục;

e) Bộ phận thường trực tại thành phố Đà Nẵng;

g) Bộ phận thường trực tại thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đơn vị sự nghiệp:

a) Trung tâm Quản lý Phòng chống và giảm nhẹ thiên tai;

b) Trung tâm Tư vấn kỹ thuật về Đê điều;

c) Ban Quản lý công trình phân lũ sông Đáy.

Cục trưởng Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống lụt, bão xây dựng Đề án tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục trình Bộ trưởng quyết định và tổ chức thực hiện.

Cục trưởng Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống lụt, bão quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ máy quản lý và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục; bổ nhiệm cán bộ theo phân cấp của Bộ và ban hành Quy chế làm việc của Cục.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Quyết định số 94/2003/QĐ-BNN

ngày 04 tháng 9 năm 2003; số 17/2005/QĐ-BNN ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Quản lý đê điều và phòng, chống lụt, bão và các quy định trước đây của Bộ trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Cục trưởng Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống lụt, bão, Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, các Cục trưởng, Chánh Thanh tra Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát